

Số: 51/2023/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 287/NQ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về việc thông qua các nội dung do Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 05 tháng 9 năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trong tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì công trình xây dựng theo cơ chế đặc thù dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và bảo trì công trình

1. Việc quản lý, vận hành và bảo trì công trình được thực hiện phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, tránh lãng phí;

2. Công tác bảo trì công trình là công việc phải được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, đảm bảo tuổi thọ và độ bền công trình. Việc thực hiện bảo trì phải bảo đảm an toàn đối với con người, tài sản và công trình.

Điều 4. Quản lý, vận hành công trình

1. Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi đã thuộc một số hệ thống công trình thủy lợi đã có sẵn, hiện đang được quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo các quy định hiện hành thì tiếp tục thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo quy định của Luật Thủy lợi năm 2017 và các văn bản hướng dẫn;

2. Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, giao thông thì Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý, vận hành công trình phù hợp với công năng theo thiết kế đã được phê duyệt.

Điều 5. Quy trình bảo trì công trình

Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình bảo trì mẫu theo loại công trình (dân dụng, giao thông, thủy lợi) thuộc chuyên ngành quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình bảo trì mẫu để quản lý vận hành và bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

Điều 6. Lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì hằng năm trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

2. Kế hoạch bảo trì có thể sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kế hoạch bảo trì công trình và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Chi phí bảo trì công trình xây dựng

Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng phương pháp lập dự toán theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung chi phí bảo trì được quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Điều 8. Trách nhiệm của các hộ dân hưởng lợi từ công trình

1. Mọi người dân trên địa bàn xã, thôn có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia bảo vệ công trình;

2. Khi phát hiện công trình bị phá hoại, xâm phạm, xảy ra sự cố hoặc có hiện tượng hư hỏng phải có trách nhiệm ngăn chặn, khắc phục (nếu có thể) hoặc báo ngay cho Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn, khắc phục.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý;

2. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này cho đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực triển khai thực hiện dự án biết, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ cấp xã, cấp thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các thôn hưởng lợi từ công trình trong việc quản lý, vận hành, bảo trì theo Quyết định này;

c) Kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện, phổ biến Quyết định này đến Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn biết, thực hiện theo đúng quy định;
- b) Ban hành quyết định bàn giao công trình cho Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn tiếp nhận để quản lý, vận hành, bảo trì công trình;
- c) Hỗ trợ Ban quản lý xã lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng;
- d) Kiểm tra Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn thực hiện Quyết định này;
- e) Hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về tình hình thực hiện việc giao cho thôn quản lý, vận hành và bảo trì công trình trên địa bàn xã.

5. Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn:

- a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý, vận hành, bảo trì công trình;
- b) Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình;
- c) Tổ chức thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình khi phát hiện hư hỏng hoặc có biểu hiện xuống cấp;
- d) Hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì công trình được giao.

6. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ảnh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/10/2023;
2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;
3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ